

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TOM TẮT*Quý III năm 2008***I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

STT	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
I	Tài sản ngắn hạn	102.526.837.168	123.198.519.777
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	8.771.602.412	12.809.085.569
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	50.970.686.682	70.171.063.179
4	Hàng tồn kho	38.321.564.088	34.455.791.757
5	Tài sản ngắn hạn khác	4.462.983.986	5.762.579.272
II	Tài sản dài hạn	15.466.511.583	18.647.143.444
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	4.621.814.809	4.381.508.049
	- Tài sản cố định hữu hình	3.871.760.357	3.457.661.086
	- Tài sản cố định vô hình	722.699.907	692.942.418
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí cơ bản dở dang	27.354.545	230.904.545
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	10.372.438.538	13.925.940.512
5	Tài sản dài hạn khác	472.258.236	339.694.883
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	117.993.348.751	141.845.663.221
IV	Nợ phải trả	88.970.114.694	110.354.836.176
1	Nợ ngắn hạn	87.586.629.694	108.971.351.176
2	Nợ dài hạn	1.383.485.000	1.383.485.000
V	Vốn chủ sở hữu	29.023.234.057	31.490.827.045
1	Vốn chủ sở hữu	28.366.181.497	31.141.774.485
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	15.000.000.000	15.000.000.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	568.375.955	568.375.955
	- Quỹ đầu tư phát triển	8.438.866.418	8.438.866.418
	- Quỹ dự phòng tài chính	687.745.473	687.745.473
	- Lợi nhuận chưa phân phối	3.671.193.651	6.446.786.639
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	657.052.560	349.052.560
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	639.141.560	331.141.560
	- Nguồn kinh phí	17.911.000	17.911.000
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	117.993.348.751	141.845.663.221

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Lũy kế
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	49.160.061.027	95.949.077.140
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	766.389.402	3.716.628.777
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	48.393.671.625	92.232.448.363
4	Giá vốn hàng bán	41.601.601.328	76.024.173.024
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.792.070.297	16.208.275.339
6	Doanh thu hoạt động tài chính	312.281.101	568.817.871
7	Chi phí tài chính	254.688.661	732.323.537
8	Chi phí bán hàng		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.596.960.262	9.532.969.643
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.252.702.475	6.511.800.030
11	Thu nhập khác	7.870.767	1.958.400.800
12	Chi phí khác		903.869.334
13	Lợi nhuận khác	7.870.767	1.054.531.466
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.260.573.242	7.566.331.496
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	456.480.254	1.059.286.410
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.804.092.988	6.507.045.086
17	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	1.869	4.338
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2008

LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC